

Số: 02/2025/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Yêu cầu tuyên bố một người đã chết**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Vương Thị Lan

***Thư ký phiên họp:*** Bà Phúc Hương Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp:*** Bà Phạm Thị Kiều Nguyệt – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Trụ Sở Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-DS ngày 07/10/2024, về việc “*Tuyên bố một người đã chết*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số nhà 302, đường Tôn Đức Thắng, tổ dân phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

***\* Người bị yêu cầu:***

- Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1923

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

***\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Bùi Xuân D**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số nhà 103, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Ông **Bùi Mạnh Q**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, ông Bùi Xuân H khai như sau: Cha ông H là Bùi Xuân T, sinh năm 1920, chết năm 1981 và mẹ ông H là bà Trần Thị H, sinh năm 1923, không có tung tích từ ngày 11/7/1975. Ông T và bà H sinh được 4 người con là Bùi Xuân H, sinh năm 1952; Bùi Xuân D, sinh năm 1954; Bùi Xuân C, sinh năm 1958, chết năm 2019; Bùi Mạnh Q, sinh năm 1960. Ngày 03/6/1975 âm lịch, tức ngày 11/7/1975 dương lịch, bà Trần Thị H đi chợ bán rau bằng Thuyền Nan trên sông đi từ nhà thuộc Thôn Tinh Húc, xã H, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, nay là tổ dân phố 02, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đi lên Bến chợ Tam Cờ để bán rau, trên đường đi thì nước lên to, bà H và 02 người đi cùng thuyền bị đắm thuyền, hai người đi cùng thì tìm được thi thể nhưng không tìm thấy thi thể của bà H. Gia đình tổ chức tìm kiếm trên sông Lô và sông Hồng trong thời gian một tháng nhưng không thấy. Từ đó cho đến nay không có tung tích gì của bà H nữa. Ngay sau đó gia đình bà H có báo sự việc đến đại diện thôn và chính quyền địa phương và được cấp Giấy chứng tử nhưng thời gian đã lâu và lũ lụt nhiều lần nên gia đình đã không giữ được, đến năm 2019 do gia đình ông H có vụ việc khởi kiện tại Tòa án nên ông H ra UBND phường H xin cấp trích lục khai tử và đã được cấp Trích lục khai tử số 39/2019/TLKT ngày 01/10/2019. Tuy nhiên tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố T đã quyết định thu hồi, huỷ bỏ Trích lục khai tử vì lý do cấp không đúng quy định của Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ. Nay gia đình ông H xác định bà H đã chết nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1923; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã chết theo quy định của pháp luật. Lý do, mục đích yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H đã chết: Để sử dụng vào các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản và các thủ tục hành chính của gia đình.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của ông Bùi Xuân H, Tòa án nhân dân thành phố T tiến hành thu thập chứng cứ; Thông báo tìm kiếm bà Trần Thị H bằng việc đăng, phát thông báo trên Cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án, Đài Tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý. Hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng không có tung tích gì của bà Trần Thị H. Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, đến ngày mở phiên họp vẫn không có tung tích gì của bà Trần Thị H.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu là ông Bùi Xuân H và những người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan (ông Bùi Xuân D và ông Bùi Mạnh Q) đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H đã chết. Đối với quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản, ông Bùi Xuân H, ông Bùi Xuân D và ông Bùi Mạnh Q không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án tuyên nghĩa vụ của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự phiên họp được thực hiện đúng quy định tại Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên họp thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của đương sự: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ việc: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T xem xét, chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Xuân H về việc tuyên bố bà Trần Thị H đã chết; Đối với quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản: Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu ông Bùi Xuân H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Xuân D và ông Bùi Mạnh Q có mặt và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ gì.

[2] Về yêu cầu dân sự: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định bà Trần Thị H, sinh năm 1923; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Đã biệt tích từ ngày 11/7/1975 nhưng không xác định được ngày, thời hạn mất tích tính từ ngày 11/7/1975; Tòa án đã quyết định áp dụng các biện pháp tìm kiếm: Đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Trần Thị H trên Cổng thông tin điện tử của Hệ thống Tòa án, Đài Tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý, đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có tin tức xác thực về việc bà Trần Thị H còn sống hay đã chết. Theo các tài liệu có

trong hồ sơ vụ việc, xác định bà Trần Thị H đã biệt tích trên 05 năm liền. Do vậy, căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự, khoản 5 mục III của Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân Tối cao, xác định tuyên bố bà Trần Thị H đã chết từ ngày 12/7/1980.

[3] Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trần Thị H: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

[4] Về Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Xuân H thuộc trường hợp người cao tuổi. Do vậy, ông Bùi Xuân H được miễn Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về chi phí đăng, phát thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Ông Bùi Xuân H phải chịu toàn bộ chi phí đăng, phát thông tin tìm kiếm bà Trần Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng số tiền là Số tiền chi phí đăng, phát thông tin tìm kiếm bà Trần Thị H là 3.750.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*); Ngày 16/10/2024, ông Bùi Xuân H đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), ông Bùi Xuân H đã được trả lại chi phí tố tụng còn thừa theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự.

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 64, 68, 71 và 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, các Điều 370, 371, 372, 373, khoản 2 Điều 385, 391, 392, 393 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 mục III của Công văn 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Toà án nhân dân Tối cao; Điều 11 và Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Xuân H:

- Tuyên bố: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1923

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên

Quang “*đã chết*” từ ngày 12/7/1980.

- Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trần Thị H: Người yêu cầu và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Xuân H được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Bùi Xuân H đã phải chịu toàn bộ chi phí đăng, phát, thông tin tìm kiếm bà Trần Thị H, số tiền là 3.750.000 đồng (*Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Bùi Xuân H đã nộp đủ chi phí tố tụng khác.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Bùi Xuân H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Bùi Xuân D và ông Bùi Mạnh Q) đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định (10/3/2025).

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**Vương Thị Lan**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Đường sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Vương Thị Lan**

